

Bản án số: **988/2020/KDTM-PT**

Ngày: 15/10/2020

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Lê Công Toại;**

Các Thẩm phán: **Bà Hoàng Thị Bích Thảo;**

Bà Vũ Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: **Bà Lương Thị Thu Trinh**, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: **Ông Huỳnh Thanh Hải**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 10 năm 2020, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 134/2020/TLPT-KDTM ngày 17 tháng 8 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 54/2020/KDTM-ST ngày 10 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận S bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 5066/2020/QĐ-PT ngày 30/9/2020, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam;**

Địa chỉ: 108 Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội;

Địa chỉ liên lạc: Số 20 phường An Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H; CMND số 281193940 do Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 09/6/2014, đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 223/UQ-HĐQT-NHCT 18 ngày 10/3/2020) (Có mặt).

***Bị đơn:* Công ty TNHH O M;**

Địa chỉ: 36 TL, Phường 4, quận S, TPHCM;

Địa chỉ hiện nay: 62 CH, Phường 4, quận S, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Văn H; CMND số 024131523 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 09/7/2007, Chức vụ: Giám đốc - đại diện theo pháp luật (Có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Nguyễn Xuân T**; CMND số 280473568 do Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 05/9/2016 (Có mặt)

2. Bà **Hứa Thị Mai T**; CMND số 281191118 do Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 18/6/2014

Cùng địa chỉ: 186/A5 Phường 15, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Bà **Nguyễn Thị Mai L**; CMND số 221298631 do Công an tỉnh Phú Yên cấp ngày 24/8/2018;

4. Ông **Đoàn Anh K**; CMND số 270877336 do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 10/3/2016;

Cùng địa chỉ: 616/11/13 Phường 15, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Công ty TNHH TT

Địa chỉ: 616/11/13 Phường 15, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh;

(Bà Nguyễn Thị Mai L, bà Hứa Thị Mai T, ông Đoàn Anh K, Công ty TNHH TT, xin xét xử vắng mặt).

Người kháng cáo:

+ Công ty TNHH O M;

+ Ông Nguyễn Xuân T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm:

- ***Đại diện nguyên đơn trình bày:*** Ngày 01/3/2017, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam- Chi nhánh Khu công nghiệp Bình Dương (sau đây gọi tắt là Ngân hàng/nguyên đơn) và Công ty TNHH O M (sau đây gọi tắt là bị đơn) đã ký kết Hợp đồng tín dụng số: 17.036/2017-HĐTDHM/NHCT901-CTY TNHH ONG MAT VN. Cụ thể:

Số tiền cho vay là: 5.200.000.000 đồng. Thời hạn cho vay: 12 tháng. Thời hạn giải ngân trên mỗi giấy nhận nợ là 9 tháng. Lãi suất cho vay trong hạn: 9,5%/năm. Mục đích sử dụng vốn vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh. Để đảm bảo cho khoản vay, ngày 02/02/2016 Ngân hàng đã ký với ông Nguyễn Xuân T và bà Hứa Thị Mai T 03 Hợp đồng thế chấp số 16.036, 16.037 và 16.038/HĐTC để thế chấp các tài sản sau:

- Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BT 287076, số vào sổ cấp GCN: CH01575 do UBND huyện Tân Uyên tỉnh Bình Dương cấp ngày 28/3/2014;

- Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL200428, số vào sổ cấp GCN: H01561 do UBND huyện Tân Uyên (nay là huyện Bắc Tân Uyên), tỉnh Bình Dương cấp ngày 18/02/2008;

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL500762, số vào sổ cấp GCN: CH01100 do UBND quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/10/2012;

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số: 70125193295, hồ sơ gốc số 14876/2003 do UBND quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/11/2003.

Quá trình thực hiện hợp đồng phía Công ty O M không thanh toán đúng theo thời hạn trong hợp đồng. Từ ngày 21/5/2018, Ngân hàng đã chuyển khoản nợ của Công ty O M sang nợ quá hạn. Do phía bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu trả số tiền nợ tạm tính đến ngày 19/02/2020 như sau: Nợ gốc: 5.200.000.000 đồng; Lãi trong hạn: 902.114.056 đồng; Lãi quá hạn: 422.931.329 đồng; Tổng cộng: 6.525.045.385 đồng.

Lãi suất được tiếp tục phát sinh kể từ ngày 20/02/2020 theo mức lãi suất do các bên đã thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết nợ.

Nếu bị đơn không thanh toán được khoản nợ trên thì Ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp nói trên để thu hồi nợ.

- Đại diện bị đơn trình bày: Công ty O M xác nhận có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng và số tiền hiện tại còn thiếu đúng như Ngân hàng trình bày. Do điều kiện công ty gặp nhiều khó khăn trong hoạt động kinh doanh nên đề nghị Ngân hàng hỗ trợ giãn thời gian thu hồi nợ để công ty có khả năng trả nợ cho Ngân hàng. Đồng thời, do ông T cũng có sử dụng khoản nợ gốc của Ngân hàng nên ông T cũng phải có nghĩa vụ cùng công ty trả nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp không thanh toán được nợ thì yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật để trả nợ cho Ngân hàng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Xuân T trình bày: Ông xác nhận có dùng tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất của 02 bất động sản tọa lạc tại xã Tân Định, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương và 02 bất động sản tại quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh để đảm bảo cho khoản vay nợ của Công ty O M tại Ngân hàng. Tuy nhiên, hợp đồng thế chấp ký năm 2016 và chỉ để đảm bảo cho khoản vay của công ty trong năm 2016 chứ không phải đảm bảo cho các khoản vay sau đó. Hơn nữa, việc công ty không trả được nợ là do lỗi của công ty chứ không phải do ông. Hiện tại công ty vẫn xuất được hàng và có doanh thu nhưng công ty lại không trả nợ cho Ngân hàng là vi phạm pháp luật và ảnh hưởng tới quyền lợi của ông và gia đình. Ông không thừa nhận việc ông H đại diện theo pháp luật của bị đơn nói rằng ông có sử dụng một phần số tiền trong khoản vay của Công ty O M. Đề nghị Tòa án xem xét không tuyên phát mãi tài sản thế chấp và giải quyết vụ án theo đúng quy định pháp luật để bảo vệ quyền lợi của ông.

+ Bà Hứa Thị Mai T trình bày: Bà và ông T có ký hợp đồng thế chấp tài sản của ông bà để đảm bảo khoản vay của Công ty O M tại Ngân hàng. Tuy nhiên, bà không đồng ý với ý kiến của ông H đại diện theo pháp luật của bị đơn cho rằng vợ chồng bà có sử dụng một phần số tiền trong khoản vay của Công ty O M, hiện tại Công ty O M vẫn còn khả năng trả nợ nhưng lại không trả nợ cho Ngân hàng là vi phạm pháp luật và gây ảnh hưởng tới gia đình bà. Do đó bà

không đồng ý phát mãi và đề nghị Tòa án buộc công ty phải trả nợ cho Ngân hàng.

+ **Ông Đoàn Anh K và bà Nguyễn Thị Mai L cùng trình bày:** Hiện ông bà đang sinh sống tại địa chỉ 616/11/13 Phường 15, quận X. Căn nhà này là do ông bà thuê của ông Nguyễn Xuân T từ năm 2015 đến nay. Ông bà không biết và không có liên quan gì trong việc vay và thế chấp nói trên, nên không có ý kiến hay tranh chấp trong vụ án. Vì vậy, ông bà có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

+ **Công ty TNHH TT do bà Nguyễn Thị Mai L, đại diện theo pháp luật trình bày:** Công ty thuê nhà số 616/11/13, Phường 15, quận X của ông Nguyễn Xuân T để hoạt động từ năm 2018 đến nay. Việc các bên đương sự trong vụ án tranh chấp với nhau về hợp đồng tín dụng và thế chấp tài sản công ty không biết và không có liên quan nên công ty không có ý kiến hay yêu cầu gì trong vụ án này. Do đó, đề nghị được vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 54/2020/KDTM-ST ngày 10 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận S, tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam:

Buộc Công ty TNHH O M có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam số tiền **6.816.642.592** đồng, trong đó bao gồm: nợ gốc 5.200.000.000 đồng, lãi trong hạn là 1.096.969.612 đồng và lãi quá hạn là 519.672.980 đồng, do vi phạm nghĩa vụ thanh toán trong Hợp đồng tín dụng số 17.036/2017-HĐTDHM/NHCT901-CTY TNHH ONG MAT VN ngày 01/3/2017.

Tiền lãi được tiếp tục phát sinh kể từ ngày 11/7/2020 theo mức lãi suất do các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi trả hết nợ.

Thời hạn thanh toán ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngay sau khi Công ty TNHH O M thanh toán hết số nợ cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam thì Ngân hàng phải trả lại cho ông Nguyễn Xuân T và bà Hứa Thị Mai T toàn bộ các giấy tờ pháp lý được ghi nhận trong các hợp đồng thế chấp số 16.036, 16.037 và 16.038/HĐTC cùng ký ngày 02/02/2016 có liên quan đến các tài sản đảm bảo nói trên.

Trường hợp Công ty TNHH O M không thanh toán hết số nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản đảm bảo là:

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận số BT 287076, sổ vào sổ cấp GCN: CH01575 do UBND huyện Tân Uyên (nay là huyện Bắc Tân Uyên), tỉnh Bình Dương cấp ngày 28/3/2014;

- Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận đất số AL200428, sổ vào sổ cấp GCN: H01561 do UBND huyện Tân Uyên (nay là huyện Bắc Tân Uyên), tỉnh Bình Dương cấp ngày 18/02/2008;

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận số BL 500762, số vào sổ cấp GCN: CH01100 do UBND quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/10/2012;

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận số: 70125193295, hồ sơ gốc số 14876/2003 do UBND quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/11/2003.

Trường hợp việc xử lý tài sản đảm bảo không đủ để trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam thì Công ty TNHH O M phải tiếp tục trả số dư nợ còn thiếu.

2. Về án phí: Công ty TNHH OM chịu án phí dân sự sơ thẩm là 114.816.643 đồng. Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam số tiền tạm ứng án phí 56.950.685 đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0038572 ngày 05/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ngày 24/7/2020, bị đơn nộp đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm. Lý do: Một số ý kiến, chứng cứ của các bên không được ghi nhận trong bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử sửa bản án sơ thẩm.

- Ngày 24/7/2020, ông Nguyễn Xuân T nộp đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm. Lý do: Không chấp nhận phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho nguyên đơn khi bị đơn không trả được nợ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện nguyên đơn: Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của các đương sự; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Đại diện bị đơn và ông Nguyễn Xuân T: Giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh - ông Huỳnh Thanh Hải, Kiểm sát viên, phát biểu có nội dung chính như sau: Nhận thấy Thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tuân thủ đúng thủ tục tố tụng, các đương sự thực hiện được quyền và nghĩa vụ tố tụng. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn và ông Nguyễn Xuân Trường. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận giữa các đương sự và phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự thừa nhận nội dung trình bày của các đương sự trong bản án sơ thẩm là đúng; trong giai đoạn phúc thẩm các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới. Xét, Tòa án nhân dân quận S, thụ lý giải quyết tranh chấp về hợp đồng tín dụng, giữa Ngân hàng/nguyên đơn với Công ty O M/bị đơn là đúng trình tự, thủ tục thẩm quyền. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông

Nguyễn Xuân T nộp đơn kháng cáo trong thời hạn luật định nên đơn kháng cáo hợp lệ. Xét, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét, yêu cầu kháng cáo của bị đơn/Công ty O M cho rằng: Một số ý kiến, chứng cứ của các bên không được ghi nhận trong bản án sơ thẩm; Hội đồng xét xử xét thấy: Không phải tất cả ý kiến của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án đều phải đưa hết vào bản án mà Tòa án phải chắc lọc, lựa chọn những lời trình bày của đương sự có liên quan đến yêu cầu giải quyết vụ án; các tài liệu chứng cứ quan trọng của vụ án đã được Tòa án cấp sơ thẩm đề cập trong bản án nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn.

[3] Xét, yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Xuân T; không chấp nhận phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho nguyên đơn nếu bị đơn không trả được nợ. Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng thế chấp do các đương sự ký kết nhằm đảm bảo khoản nợ vay của bị đơn tại Ngân hàng là hợp pháp; không có điều khoản nào của hợp đồng thế chấp giới hạn nghĩa vụ đảm bảo nghĩa vụ trả lãi cho bị đơn tại Ngân hàng là một năm như ông Nguyễn Xuân T trình bày, do đó không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Xuân T. Riêng số tiền vay tại Ngân hàng, bị đơn và ông Nguyễn Xuân T có cùng sử dụng chung hay không, không thuộc phạm vi giải quyết trong vụ án này. Nếu cần các đương sự có quyền khởi kiện tại Tòa án có thẩm quyền để được xem xét giải quyết bằng vụ án khác.

Do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên người kháng cáo phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1, Điều 308; Khoản 1, Điều 148; Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty TNHH O M và không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Xuân T. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 54/2020/KDTM-ST ngày 10 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận S, Thành phố Hồ Chí Minh. Cụ thể:

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam:

Buộc Công ty TNHH O M có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam số tiền **6.816.642.592** (*Sáu tỉ tám trăm mười sáu triệu sáu trăm bốn mươi hai ngàn năm trăm chín mươi hai*) đồng, trong đó bao gồm: nợ gốc 5.200.000.000 (*Năm tỉ hai trăm triệu*) đồng, lãi trong hạn là 1.096.969.612 (*Một tỉ không trăm chín mươi sáu triệu chín trăm sáu mươi chín ngàn sáu trăm mười hai*) đồng và lãi quá hạn là 519.672.980 (*Năm trăm mười*

chín triệu sáu trăm bảy mươi hai ngàn chín trăm tám mươi) đồng, do vi phạm nghĩa vụ thanh toán trong Hợp đồng tín dụng số 17.036/2017-HĐTDHM/NHCT901-Công ty TNHH O M ngày 01/3/2017.

Tiền lãi được tiếp tục phát sinh kể từ ngày 11/7/2020 theo mức lãi suất do các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi trả hết nợ.

Thời hạn thanh toán ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngay sau khi Công ty TNHH O M thanh toán hết số nợ cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam thì Ngân hàng phải trả lại cho ông Nguyễn Xuân T và bà Hứa Thị Mai T toàn bộ các giấy tờ pháp lý được ghi nhận trong các hợp đồng thế chấp số 16.036, 16.037 và 16.038/HĐTC cùng ký ngày 02/02/2016 có liên quan tới các tài sản đảm bảo nói trên.

Trường hợp Công ty TNHH O M không thanh toán hết số nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản đảm bảo là:

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận số BT 287076, sổ vào sổ cấp GCN: CH01575 do UBND huyện Tân Uyên (nay là huyện Bắc Tân Uyên), tỉnh Bình Dương cấp ngày 28/3/2014;

- Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận đất số AL200428, sổ vào sổ cấp GCN: H01561 do UBND huyện Tân Uyên (nay là huyện Bắc Tân Uyên), tỉnh Bình Dương cấp ngày 18/02/2008;

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận số BL 500762, sổ vào sổ cấp GCN: CH01100 do UBND quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/10/2012;

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận số: 70125193295, hồ sơ gốc số 14876/2003 do UBND quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/11/2003.

Trường hợp việc xử lý tài sản đảm bảo không đủ để trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam thì Công ty TNHH O M phải tiếp tục trả số dư nợ còn thiếu.

2. Về án phí sơ thẩm:

Công ty TNHH O M phải chịu 114.816.643 (*Một trăm mười bốn triệu tám trăm mười sáu ngàn sáu trăm bốn mươi ba*) đồng, nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam số tiền tạm ứng án phí 56.950.685 (*Năm mươi sáu triệu chín trăm năm mươi ngàn sáu trăm tám mươi lăm*) đồng theo Biên lai thu số AA/2018/0038572 ngày 05/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về án phí phúc thẩm:

Công ty TNHH O M phải chịu 2.000.000 (*Hai triệu*) đồng; nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp 2.000.000 (*Hai triệu*) đồng

theo Biên lai thu số AA/2019/0068062 ngày 29/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Nguyễn Xuân T phải chịu 2.000.000 (*Hai triệu*) đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp 2.000.000 (*Hai triệu*) đồng theo Biên lai thu số AA/2019/0068040 ngày 29/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP HCM;
- VKSND cấp cao tại TP HCM;
- VKSND TP HCM;
- TAND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Công Toại